

**PHÂN LOẠI THỂ CHẤT SINH VIÊN KHÓA 2021 THEO TIÊU CHUẨN
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SAU KHI HOÀN THÀNH CÁC HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

TS. Phạm Hùng Mạnh, ThS. Chu Vương Thìn

Trường Đại học Tây Nguyên

Tóm tắt: Kết quả kiểm tra thể chất của sinh viên khóa 2021 trường Đại học Tây Nguyên khi mới vào trường được đánh giá theo quyết định số: 53/2008/QĐ-BGDDT về việc xếp loại thể lực cho học sinh, sinh viên được đảm bảo và tương đối đồng đều thể hiện ở nam 4/6 chỉ tiêu, nữ 3/6 chỉ tiêu được có ý nghĩa thống kê. Tuy nhiên cả ở nam và nữ đều có 2 test là Lực bóp tay và Chạy 5 phút tùy sức không có ý nghĩa thống kê với Cv% >10%. Tổng trung bình loại đạt và tốt tương đối cao 80.86% ở nam và nữ là 84.95% tuy nhiên loại không đạt vẫn còn lối nam là 19.14% và nữ là 15.05%. Qua đó bộ môn cần có kế hoạch giảng dạy hợp lý và có hiệu quả.

Từ khóa: Thể chất, sinh viên, Đại học, Tây Nguyên, tiêu chuẩn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ tiêu, thể lực, sức bền, chương trình.

Abstract: The results of the physical examination of students in the 2021 class of Tay Nguyen University when they first entered the school were evaluated according to the decision number: 53/2008/QD-BGDDT on the classification of physical fitness for students. guaranteed and relatively equal, shown in men 4/6 indicators, women 3/6 indicators are statistically significant. However, both in men and women, there are 2 tests, which are Hand grip force test and 5 minutes running test depending on strength, which are not statistically significant with Cv% > 10%. The total average of pass and good is relatively high 80.86% among men and women is 84.95%, however, the percentage of unsuccessful students is still 19.14% for men and 15.05% for women. Thereby, the subject needs to have a reasonable and effective teaching plan.

Keywords: Physical capacity, students, University, Central Highlands, standards, Ministry of Education and Training, criteria, physical fitness, endurance, program.

ĐẶT VĂN ĐỀ

Việt Nam cũng có nhiều đề tài cao học, đề tài tiến sĩ, đề tài cấp tỉnh – thành ... nghiên cứu về sức khỏe thể chất nhưng chủ yếu dành cho đối tượng học sinh, sinh viên và công nhân lao động. Giáo sư Dương Nghiệp Chí

cũng đã có “*Báo cáo kết quả dự án chương trình khoa học – Điều tra đánh giá thực trạng thể chất và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thể lực chung của người Việt Nam (NXB TDTH, Hà Nội, 2005)*”; Bộ Giáo dục đã đưa ra được các tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể nhưng

cũng chỉ dành cho các cấp học, ... Tại trường Đại học Tây Nguyên cũng đã có các công trình nghiên cứu về thể chất sinh viên tuy nhiên đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục thì vẫn còn ít và không đầy đủ.

Trường Đại học Tây Nguyên được hình thành ngay từ những năm đầu khi thống nhất đất nước trải qua 45 năm hình thành và phát triển cho đến nay trường đã trở thành một trường Đại học đa ngành, đa lĩnh vực và là trường Đại học tiêu biểu của khu vực Tây Nguyên. Là giảng viên của trường, tôi rất mong muốn nghiên cứu những biến đổi về thể chất của sinh viên. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ giúp cho đội ngũ giảng viên và sinh viên trường Đại học Tây Nguyên có một cái nhìn sâu sắc hơn về thực trạng thể chất của sinh viên khu vực Tây nguyên.

Năm học 2019 – 2020 nhà trường đã có những đổi mới trong việc cải tiến chương trình giảng dạy bằng cách đưa chương trình tự chọn vào cho sinh viên, đội ngũ giảng viên ổn định và có trình độ cao 100% có trình độ sau đại học trực tiếp tham gia giảng dạy tại trường, cơ sở vật chất trang thiết bị cũng được mua sắm thường xuyên theo từng năm học đảm bảo tốt cho phục vụ

công tác GDTC, kinh phí được đầu tư hỗ trợ cho việc tham gia các hoạt động TDTC ngày càng tăng. Từ những đổi mới trên thì chất lượng học tập của sinh viên đã được cải thiện rất nhiều, phần nào đáp ứng được nhu cầu của sinh viên nhà trường trong tình hình mới.

Nhằm mục đích đánh giá sự biến đổi thể chất của sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên năm học 2022 – 2023. Qua đó có một cái nhìn chi tiết hơn về thể chất của sinh viên khu vực Tây Nguyên.

Đối tượng nghiên cứu: Thể chất của sinh viên đang học tập tại trường Đại học Tây Nguyên.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Phân loại chỉ tiêu thể chất nam sinh viên trường Đại học Tây Nguyên

Để đảm bảo kết quả được khách quan chúng tôi tiến hành phân loại thể lực với tiêu chí đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên. Kết quả được trình bày qua bảng 1 và 2 dưới đây:

Bảng 1. Phân loại chỉ tiêu thể chất nam sinh viên trường Đại học Tây Nguyên ($n=148$)

TT	Chỉ tiêu	Tốt		Đạt		Không đạt	
		Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %
1	Chạy 30m XPC (s)	12	8.11	106	71.62	30	20.27
2	Lực bóp tay (kg)	14	9.46	96	64.86	48	32.43
3	Bật xa tại chỗ (m)	25	16.89	102	68.92	21	14.19
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	13	8.78	112	75.68	23	15.54
5	Nằm ngửa gập bụng 30s (lần)	24	16.22	96	64.86	28	18.92
6	Chạy 5 phút tùy sức (m)	22	14.86	96	64.86	30	20.27

Qua kết quả ở bảng 1 cho thấy tỷ lệ phần trăm của nam sinh viên trong Nhà trường là tương đối tốt với tổng hai loại đạt và tốt

chiếm 79.72%. Tuy nhiên loại không đạt vẫn còn tương đối lớn chiếm 20.28%.

Bảng 2. Phân loại chỉ tiêu thể chất nữ sinh viên trường Đại học Tây Nguyên (n=206)

TT	Chỉ tiêu	Tốt		Đạt		Không đạt	
		Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %
1	Chạy 30m XPC (s)	22	10.68	164	79.61	20	9.71
2	Lực bóp tay (kg)	24	11.65	150	72.82	32	15.53
3	Bật xa tại chỗ (m)	20	9.71	165	80.10	21	10.19
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	17	8.25	176	85.44	13	6.31
5	Nằm ngửa gập bụng 30s (lần)	19	9.22	157	76.21	30	14.56
6	Chạy 5 phút tùy sức (m)	22	10.68	114	55.34	70	33.98

Qua kết quả ở bảng trên cho thấy tỷ lệ phần trăm của nam sinh viên trong Nhà trường là tương đối tốt với tổng hai loại đạt và tốt chiếm 66.02%. Tuy nhiên loại không đạt vẫn còn tương đối lớn chiếm 33.98%.

- *Chạy 30m XPC (s)*: Ở nam là 8.11% tốt, 71.62% đạt, 20.27% không đạt, ở nữ là 10.68% tốt, 79.61% đạt, 9.71% không đạt.

- *Lực bóp tay (kg)*: Ở nam là 9.46% tốt, 64.86% đạt, 32.43% không đạt, nữ là 11.65% tốt, 71.82% khá, 15.53% không đạt.

- *Bật xa tại chỗ (cm)*: Ở nam là 16.89% tốt, 68.92% đạt, 14.19% không đạt, nữ là 9.71% tốt, 80.10% khá, 10.19% không đạt.

- *Chạy con thoi 4x10m (s)*: Ở nam là 8.78% tốt, 75.68% đạt, 15.54% không đạt, nữ là 8.25% tốt, 85.44% khá, 6.31% không đạt.

- *Nằm ngửa gập bụng 30s (lần)*: Ở nam là 16.22% tốt, 64.86% đạt, 18.92% không đạt, nữ là 9.22% tốt, 76.21% khá, 14.56% không đạt.

- *Chạy 5' tùy sức (m)*: Ở nam là 14.86% tốt, 64.86% đạt, 20.27% không đạt, nữ là 10.68% tốt, 55.34% khá, 33.98% không đạt.

Như vậy, Qua phân tích kết quả bảng 1 và 2 nhìn chung các test thể lực của nam và nữ sinh viên K2021 Trường trường Đại học Tây Nguyên tỷ lệ loại không đạt vẫn còn cao cụ thể tỉ lệ phần trăm trung bình ở nam là 20.28%, ở nữ là 33.98% trong đó test chạy 5 phút tùy sức của cả nam và nữ có tỉ lệ cao nhất.

2. Phân loại chỉ tiêu thể chất sinh viên theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục sau khi hoàn thành các học phần giáo dục thể chất trong trường Đại học Tây Nguyên

Để tiến hành phân loại thể chất của sinh viên khóa 2021 Trường Đại học Tây Nguyên theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục chúng tôi tiến hành lấy kết quả kiểm tra lần 2 đối sánh với bảng kết quả quy định theo thông tư Số: 53/2008/QĐ-BGDĐT. Kết quả phân loại ban đầu được trình bày qua bảng 3 và 4 như sau:

Bảng 3. Phân loại chỉ tiêu thể lực sinh viên nam qua hai lần kiểm tra theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục sau khi hoàn thành các học phần giáo dục thể chất trong trường Đại học Tây Nguyên. (n=148)

TT	Các test	Cuối					
		Tốt		Đạt		Không đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chạy 30m XPC (s)	19	12.84	117	79.05	12	8.11
2	Lực bóp tay (kg)	25	16.89	124	83.78	9	6.08
3	Bật xa tại chỗ (cm)	31	20.95	109	73.65	8	5.41
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	17	11.49	120	81.08	11	7.43
5	Nằm ngửa gấp bụng 30s (lần)	27	18.24	108	72.97	13	8.78
6	Chạy 5 phút tùy sức (m)	31	20.95	106	71.62	11	7.43
Trung bình		25.00	16.89	114.00	77.03	10.67	7.21

Bảng 4. Phân loại chỉ tiêu thể lực sinh viên nữ qua hai lần kiểm tra theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục sau khi hoàn thành các học phần giáo dục thể chất trong trường Đại học Tây Nguyên. (n=206)

TT	Các test	Cuối					
		Tốt		Đạt		Không đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chạy 30m XPC (s)	27	13.11	171	83.01	8	3.88
2	Lực bóp tay (kg)	31	15.05	165	80.10	10	4.85
3	Bật xa tại chỗ (cm)	24	11.65	171	83.01	11	5.34
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	19	9.22	175	84.95	12	5.83
5	Nằm ngửa gấp bụng 30s (lần)	26	12.62	166	80.58	14	6.80
6	Chạy 5 phút tùy sức (m)	29	14.08	164	79.61	13	6.31
Trung bình		26.00	12.62	168.67	81.88	11.33	5.50

Qua bảng 3 và 4 ta thấy ở hầu hết các chỉ tiêu sau một năm học tập tại trường nhìn chung thể chất đều có sự phát triển thông qua xếp loại tốt, đạt đều tăng và không đạt thì giảm cụ thể như sau:

- Ở nam: Đầu năm học tổng loại đạt và tốt chiếm 80,86% sau một năm tăng lên là

93,92%. Không đạt là 20.07 %. Sau một năm số lượng sinh viên không đạt giảm xuống còn 7.21%.

- Ở nữ: Đầu năm học loại đạt trở lên chiếm 84,95% sau một năm tăng lên là 94,50%. Không đạt là 15,05 %. Sau một năm số lượng sinh viên đạt giảm xuống còn 5,50%.

KẾT LUẬN

Qua phân tích kết quả ta thấy thể chất của nam và nữ sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì đều có sự phát triển so với đầu năm học và đều đạt kết quả rất cao trên 90% (nam 93,92%, nữ 94,50%). Như vậy, có thể

khẳng định rằng sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên khóa 2021 đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo được đảm bảo, chương trình Giáo dục thể chất áp dụng cho sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên có hiệu quả cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2002), Chỉ thị số 17/CT-TW về công tác TDTT trong giai đoạn mới.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *Chương trình mục tiêu cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục — sức khỏe phát triển và bồi dưỡng nhân tài thể thao học sinh sinh viên trong nhà trường các cấp giai đoạn 1995 — 2000*.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong các trường Đại học, Cao đẳng theo quy trình đào tạo mới*, 2 — 1994. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 931/RLTT ban hành quy chế về công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp, ngày 29/04/1993.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên* (Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008).
- [5]. Bộ Y tế, *Các giá trị sinh học người Việt Nam bình thường thập kỷ 90 — thế kỷ XX* (2003), NXB Y học Hà Nội.

Bài nộp ngày 03/11/2022, phản biện ngày 28/02/2023, duyệt đăng ngày 01/3/2023